HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

Ô-XTRÂY-LIA

VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
Ô-XTRÂY-LIA
VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-lia (sau đây gọi là "các Bên");

Có tính đến các luật và quy định hiện hành về thực thi pháp luật của các Bên và mong muốn tăng cường các nỗ lực hợp tác trong lĩnh vực thi hành pháp luật và hoạt động tư pháp;

Mong muốn hợp tác trong lĩnh vực chuyển giao người bị kết án phạt tù nhằm tạo thuận lợi cho họ tái hòa nhập thành công vào xã hội, và

Mong muốn hợp tác trong việc thi hành các bản án hình sự;

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hiệp định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

(a) "Bên chuyển giao" là Bên mà từ đó người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao;

(b) "Bên nhận" là Bên mà người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao đến;

(c) "Người bị kết án phạt tù" là người phải bị giam giữ trong trại giam, bệnh viện hoặc bất cứ nơi nào khác trên lãnh thổ của Bên chuyển giao để chấp hành bản án do Toà án của Bên chuyển giao tuyên;

(d) "Hình phạt" là sự trừng phạt hoặc biện pháp tước tự do khác do Toà án áp dụng; và

(e) "Lãnh thổ ":

(i) Đối với Việt Nam: là lãnh thổ của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và

(ii) Đối với Ô-xtrây-lia: là tất cả các bang và các vùng lãnh thổ của Ô-xtrây-lia.

(f) "Mối quan hệ cộng đồng" là:

(i) Nơi cư trú chính của phạm nhân trên lãnh thổ Bên nhận ngay trước khi người đó bị tuyên hình phạt tù trên lãnh thổ của Bên chuyển giao; hoặc

(ii) Cha mẹ, ông bà hoặc con cái của phạm nhân đó có nơi cư trú chính trên lãnh thổ của Bên nhận; hoặc

(iii) Phạm nhân đó đã kết hôn hoặc có quan hệ hôn nhân thực tế với người có nơi cư trú chính trên lãnh thổ của Bên nhận; hoặc

(iv) Trong trường hợp đặc biệt, phạm nhân đó có mối quan hệ chặt chẽ và liên tục (liên lạc cá nhân một cách thường xuyên và lợi ích cá nhân liên quan đến phúc lợi của người khác) với người có nơi cư trú chính trên lãnh thổ của Bên nhận.

ĐIỀU 2
MỤC ĐÍCH CỦA HIỆP ĐỊNH

(1) Các Bên cam kết dành cho nhau sự hợp tác rộng rãi nhất trong việc chuyển giao người bị kết án phạt tù theo các quy định của Hiệp định này.

(2) Người bị kết án phạt tù có thể được chuyển giao từ lãnh thổ của Bên chuyển giao đến lãnh thổ của Bên nhận theo các quy định của Hiệp định này để chấp hành hình phạt đã tuyên đối với người đó.

ĐIỀU 3
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

(1) Cơ quan trung ương của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an; Cơ quan trung ương của Ô-xtrây-lia là Bộ Tổng Chưởng lý Chính phủ Ô-xtrây-lia. Bên ký kết có thể thay đổi Cơ quan trung ương của mình nhưng phải thông báo cho Bên kia về sự thay đổi đó.

(2) Các Cơ quan trung ương phải xử lý các yêu cầu chuyển giao theo các quy định của Hiệp định này.

(3) Các Cơ quan trung ương có thể liên hệ trực tiếp với nhau khi thực hiện Hiệp định này.

ĐIỀU 4
ĐIỀU KIỆN CHUYỂN GIAO

Người bị kết án phạt tù chỉ có thể được chuyển giao theo Hiệp định này với các điều kiện sau đây:

(a) Hành động hoặc không hành động đã bị tuyên hình phạt cấu thành một tội phạm theo pháp luật Bên nhận, hoặc sẽ cấu thành tội phạm đó nếu như được thực hiện trong phạm vi quyền tài phán của Bên nhận. Điều kiện này có thể được miễn trong trường hợp đặc biệt nếu cả hai Bên đồng ý và trong phạm vi pháp luật của Bên nhận cho phép;

(b) Khi Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bên nhận thì người đó phải là công dân Việt Nam;

(c) Khi Ô-xtrây-lia là Bên nhận thì người bị kết án phạt tù là:

(i) Người có quốc tịch Ô-xtrây-lia; hoặc

(ii) Người được phép đến, nhập cảnh và lưu lại không thời hạn tại Ô-xtrây-lia theo quy định của pháp luật Ô-xtrây-lia và có mối quan hệ cộng đồng với một bang hoặc lãnh thổ của Ô-xtrây-lia;

(d) Vào thời điểm yêu cầu chuyển giao, người bị kết án phạt tù còn ít nhất một năm phải chấp hành hình phạt tù. Điều kiện này có thể được miễn theo thoả thuận của các Bên;

(e) Phán quyết đó là cuối cùng và không còn bất kỳ thủ tục tố tụng nào liên quan đến tội phạm đó hoặc bất kỳ tội phạm nào khác đang chờ được tiến hành trên lãnh thổ của Bên chuyển giao;

(f) Bên chuyển giao và Bên nhận và người bị kết án đều đồng ý với việc chuyển giao. Trong trường hợp người bị kết án phạt tù không đủ năng lực để đồng ý theo pháp luật Bên chuyển giao thì phải có sự đồng ý của người đại diện hợp pháp của người đó;

(g) Khi Ô-xtrây-lia là Bên chuyển giao và khi người bị kết án phạt tù chấp hành bản án theo pháp luật của một bang hoặc lãnh thổ của Ô-xtrây-lia thì chính quyền bang hoặc lãnh thổ đó phải đồng ý với việc chuyển giao;

(h) Khi Ô-xtrây-lia là Bên nhận, chính quyền bang hoặc lãnh thổ của Ô-xtrây-lia nơi sẽ thi hành bản án phải đồng ý với việc chuyển giao;

(i) Người bị kết án phạt tù đã được Bên nhận thông báo đầy đủ về các chi phí của việc chuyển giao mà Bên nhận có thể thu lại chi phí từ người bị kết án phạt tù theo quy định tại Điều 12 (2).

ĐIỀU 5
THỦ TỤC CHUYỂN GIAO

(1) Các Bên phải thông báo cho người bị kết án phạt tù về nội dung của Hiệp định này.

(2)

(a) Nếu người bị kết án phạt tù có nguyện vọng được chuyển giao thì có thể trình bày nguyện vọng đó cho Bên chuyển giao hoặc Bên nhận, một trong hai Bên phải thông báo việc này cho Bên kia bằng văn bản.

(b) Yêu cầu chuyển giao có thể do Bên chuyển giao hoặc Bên nhận đưa ra.

(c) Yêu cầu chuyển giao phải được lập thành văn bản và bao gồm các nội dung sau đây:

(i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh của người bị kết án phạt tù;

(ii) Quốc tịch hoặc tình trạng cư trú của người bị kết án phạt tù; và

(iii) Địa điểm và địa chỉ hiện nay của người bị kết án phạt tù.

(3) Khi có yêu cầu chuyển giao, Bên chuyển giao phải cung cấp cho Bên nhận những thông tin sau đây:

(a) Một bản báo cáo về sự việc là căn cứ cho việc kết án và tuyên hình phạt và luật hiện hành quy định về tội phạm đó;

(b) Ngày kết thúc hình phạt, nếu có, và thời gian người bị kết án đã chấp hành hình phạt và bất kỳ quyết định nào về việc giảm án mà người bị kết án được hưởng căn cứ vào thành tích lao động, hạnh kiểm tốt, thời gian giam giữ trước khi xét xử hoặc lý do khác;

(c) Một bản sao giấy chứng nhận hoặc biên bản về việc kết án và hình phạt và, nếu có, bản sao các phán quyết và nhận xét về hình phạt;

(d) Chi tiết về yêu cầu dẫn độ người bị kết án phạt tù đã được gửi đến Bên chuyển giao hoặc về bất cứ quốc gia nào đã thể hiện sự quan tâm đến việc dẫn độ người bị kết án hoặc theo ý kiến của Bên chuyển giao thì quốc gia đó chắc chắn sẽ yêu cầu dẫn độ;

(e) Các báo cáo về vấn đề cải tạo, y tế hay xã hội liên quan đến người bị kết án phạt tù, thông tin về quá trình điều trị của người bị kết án phạt tù tại Bên chuyển giao, và khuyến nghị về việc tiếp tục điều trị người đó tại Bên nhận, nếu có; và

(f) Các thông tin bổ sung khác do Bên nhận yêu cầu.

(4) Nếu có yêu cầu của Bên chuyển giao, Bên nhận phải cung cấp cho Bên chuyển giao những thông tin sau đây trước khi chuyển giao:

(a) Một tài liệu hay tuyên bố nêu rõ người bị kết án phạt tù đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại Điều 4 (b) hoặc 4 (c);

(b) Bản tuyên bố về hành động hoặc không hành động đã bị tuyên hình phạt cấu thành tội phạm theo pháp luật của Bên nhận hoặc sẽ cấu thành tội phạm nếu như được thực hiện trên lãnh thổ của Bên nhận. Hoặc là một tuyên bố về việc Bên nhận từ bỏ yêu cầu này theo quy định của pháp luật nước đó;

(c) Bản mô tả cách thức mà Bên nhận sẽ thi hành hình phạt đã tuyên đối với người bị kết án phạt tù; và

(d) Các thông tin bổ sung khác.

(5) Nếu có yêu cầu, các Bên phải cung cấp cho nhau tối đa thông tin, tài liệu, văn bản có liên quan trước khi gửi yêu cầu chuyển giao hoặc quyết định có đồng ý với việc chuyển giao hay không.

(6) Cơ quan có thẩm quyền của Bên chuyển giao sẽ giao người bị kết án phạt tù cho cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận vào thời gian và địa điểm trong phạm vi lãnh thổ của Bên chuyển giao theo thỏa thuận giữa hai Bên.

ĐIỀU 6
SỰ ĐỒNG Ý CỦA NGƯỜI BỊ KẾT ÁN

(1) Bên chuyển giao phải bảo đảm rằng người bị kết án phạt tù đồng ý với việc chuyển giao một cách tự nguyện và với nhận thức đầy đủ về những hệ quả pháp lý của việc chuyển giao. Thủ tục thể hiện sự đồng ý sẽ do pháp luật của Bên chuyển giao quy định.

(2) Nếu Bên nhận mong muốn, trước khi chuyển giao, Bên chuyển giao phải tạo điều kiện cho Bên nhận xác minh sự đồng ý của người bị kết án về việc chuyển giao nói tại Điều 4 (f) là tự nguyện với sự hiểu biết đầy đủ về hệ quả pháp lý của việc này thông qua một quan chức do Bên nhận chỉ định.

ĐIỀU 7
BẢO LƯU QUYỀN TÀI PHÁN

Bên chuyển giao bảo lưu quyền tài phán đối với việc xem xét lại, sửa đổi, huỷ bỏ, ân xá, đặc xá hoặc giảm án và hình phạt mà Toà án nước mình đã tuyên.

ĐIỀU 8
TIẾP TỤC THI HÀNH HÌNH PHẠT

(1) Bên nhận phải thi hành hình phạt được tuyên ở Bên chuyển giao.

(2) Việc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao quy định tại Điều 8 (3) dưới đây phải theo quy định của pháp luật và trình tự của Bên nhận.

(3) Nếu tính chất hoặc thời hạn của hình phạt đó không tương thích với pháp luật của Bên nhận thì Bên nhận có thể chuyển đổi hình phạt đó cho phù hợp với hình phạt mà pháp luật của mình quy định đối với tội phạm tương tự. Khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận phải căn cứ vào các kết luận về sự kiện của vụ án được thể hiện trong các ý kiến, bản luận tội, phán quyết hoặc hình phạt đã được Bên chuyển giao tuyên. Hình phạt chuyển đổi không được nghiêm khắc hơn hình phạt mà Bên chuyển giao đã tuyên về tính chất và thời hạn.

(4) Nếu người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên theo pháp luật của Bên nhận thì Bên nhận có thể đối xử với người đó như một người chưa thành niên bất kể người đó có thân phận gì theo pháp luật của Bên chuyển giao.

(5) Sau khi người bị kết án phạt tù được chuyển giao, Bên nhận thực hiện việc giảm án hoặc tha tù cho người bị kết án ngay sau khi nhận được thông báo về quyết định của Bên chuyển giao theo quy định tại Điều 7.

(6) Các Bên thông báo cho người bị kết án bằng văn bản về bất kỳ hành động hoặc quyết định của Bên chuyển giao hay của Bên nhận theo quy định tại khoản (2) đến khoản (5) Điều này.

ĐIỀU 9
THÔNG TIN VỀ VIỆC THI HÀNH HÌNH PHẠT

Bên nhận cung cấp các thông tin liên quan đến việc thi hành hình phạt cho Bên chuyển giao trong các trường hợp sau đây:

(a) Người bị kết án phạt tù được tạm tha có điều kiện;

(b) Khi Bên nhận cho rằng việc thi hành hình phạt đã kết thúc;

(c) Người bị kết án phạt tù bỏ trốn khỏi nơi giam giữ hoặc chết trước khi chấp hành xong hình phạt;

(d) Bên chuyển giao yêu cầu một bản báo cáo.

ĐIỀU 10
QUÁ CẢNH NGƯỜI BỊ KẾT ÁN

Nếu một trong hai Bên chuyển người bị kết án phạt tù đến hoặc từ một địa điểm bên ngoài lãnh thổ của mình, Bên kia phải, phù hợp với pháp luật của mình, hợp tác để tạo thuận lợi cho việc quá cảnh người bị kết án qua lãnh thổ của mình. Bên có ý định thực hiện việc di chuyển phải thông báo trước cho Bên kia về việc quá cảnh này.

ĐIỀU 11
NGÔN NGỮ

Yêu cầu chuyển giao và các tài liệu liên quan phải kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ chính thức của Bên nhận.

ĐIỀU 12
CHI PHÍ

(1) Bên nhận phải chịu các chi phí sau đây:

(a) Chuyển giao người bị kết án phạt tù, trừ chi phí phát sinh trên lãnh thổ của Bên chuyển giao; và

(b) Tiếp tục thi hành bản án sau khi chuyển giao.

(2) Tuy nhiên, Bên nhận có thể tìm cách thu hồi toàn bộ hay một phần chi phí chuyển giao từ người bị kết án phạt tù.

ĐIỀU 13
THAM VẤN

Cơ quan trung ương của các Bên ký kết có thể tham vấn nhau để nâng cao hiệu quả áp dụng của Hiệp định này và đồng ý về các biện pháp thực tiễn cần thiết để tạo thuận lợi cho việc thực hiện Hiệp định này.

ĐIỀU 14
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

(1) Mọi tranh chấp phát sinh từ việc giải thích, áp dụng hoặc thực hiện Hiệp định này được giải quyết thông qua Cơ quan trung ương.

(2) Nếu các Cơ quan trung ương không giải quyết được tranh chấp theo quy định tại Điều 14 (1), các Bên có thể giải quyết tranh chấp thông qua đường ngoại giao.

ĐIỀU 15
LÃNH THỔ ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng trên lãnh thổ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và lãnh thổ Ô-xtrây-lia.

ĐIỀU 16
NGÀY CÓ HIỆU LỰC VÀ VIỆC CHẤM DỨT HIỆU LỰC

(1) Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi ngày kể từ ngày các Bên thông báo cho nhau bằng văn bản về việc yêu cầu của mỗi Bên để Hiệp định có hiệu lực đã được tuân thủ.

(2) Hiệp định này được áp dụng đối với yêu cầu chuyển giao đưa ra sau khi Hiệp định này có hiệu lực, kể cả trong trường hợp hình phạt đã được tuyên trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

(3) Mỗi Bên đều có thể chấm dứt Hiệp định này bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia. Trong trường hợp này, Hiệp định chấm dứt hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây, được sự uỷ quyền đầy đủ của Nhà nước mình, đã ký Hiệp định này.

Được làm thành hai bản tại Can-bê-ra, ngày 13 tháng 10 năm 2008 bằng tiếng Anh và tiếng Việt, các bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT Ô-XTRÂY-LIA**
Trung tướng Trần Đại Quang	**Hon. Robert Debus**
Thứ tr[illegible] Bộ Công an	**Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

AGREEMENT

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

AUSTRALIA

CONCERNING

TRANSFER OF SENTENCED PERSONS

AGREEMENT
BETWEEN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
AUSTRALIA
CONCERNING
TRANSFER OF SENTENCED PERSONS

The Socialist Republic of Vietnam and Australia (hereinafter referred to as "the Parties");

Taking into consideration the laws and regulations in force regarding law enforcement of the Parties and the desirability of enhancing their co-operative efforts in law enforcement and the administration of justice;

Desiring to co-operate in the transfer of sentenced persons to facilitate their successful reintegration into society; and

Desiring to co-operate in the enforcement of penal sentences;

Have agreed as follows:

ARTICLE 1
DEFINITIONS

For the purposes of this Agreement:

(a) "transferring Party" means the Party from whose jurisdiction the sentenced person may be, or has been, transferred.

(b) "receiving Party" means the Party to whose jurisdiction the sentenced person may be, or has been, transferred.

(c) "sentenced person" means a person who is required to be detained in a prison, a hospital or any other place in the territory of the transferring Party to serve a sentence imposed by a court of the transferring Party.

(d) "sentence" means any punishment or measure involving deprivation of liberty ordered by a court.

(e) "territory" means

(i) in respect of Vietnam: the territory of the Socialist Republic of Vietnam; and

(ii) in respect of Australia: all Australian States and Territories.

(f) "community ties" means:

(i) the prisoner's principal place of residence immediately before being sentenced to imprisonment in the territory of the transferring Party was in the territory of the Receiving Party; or

(ii) the prisoner's parent, grandparent or child has a principal place of residence in the territory of the Receiving Party; or

(iii) the prisoner is married to or has a de facto relationship with anyone whose principal place of residence is in the territory of the Receiving Party; or

(iv) in exceptional circumstances where the prisoner has a close continuing relationship (involving frequent personal contact and a personal interest in the other person's welfare) with anyone whose principal place of residence is in the territory of the Receiving Party.

ARTICLE 2
PURPOSE OF AGREEMENT

(1) The Parties undertake to afford each other the widest measure of co-operation in respect of the transfer of sentenced persons in accordance with the provisions of this Agreement.

(2) A sentenced person may be transferred from the territory of the transferring Party to the territory of the receiving Party in accordance with the provisions of this Agreement in order to serve the sentence imposed on them.

ARTICLE 3
CENTRAL AUTHORITIES

(1) The Central Authority for the Socialist Republic of Vietnam is the Ministry of Public Security. The Central Authority for Australia is the Australian Government Attorney-General's Department. Either Party may change its Central Authority in which case it shall notify the other of the change.

(2) The Central Authorities of the Parties shall process requests for transfer in accordance with the provisions of this Agreement.

(3) The Central Authorities may communicate directly with each other for the purposes of this Agreement.

ARTICLE 4
CONDITIONS FOR TRANSFER

A sentenced person may be transferred under this Agreement only on the following conditions:

(a) The acts or omissions on account of which the sentence has been imposed constitute a criminal offence according to the law of the receiving Party, or would constitute such a criminal offence if committed within the jurisdiction of the receiving Party. This requirement may be waived in a particular case if both Parties agree and to the extent permitted by the domestic law of the receiving Party;

(b) Where the Socialist Republic of Vietnam is the receiving Party the sentenced person is a national of the Socialist Republic of Vietnam;

(c) Where Australia is the receiving Party the sentenced person is:

(i) an Australian national; or

(ii) is permitted to travel to, enter and remain indefinitely in Australia in accordance with Australian law and has community ties with a State or Territory of Australia;

(d) The sentenced person has at least one year remaining to be served at the time of the request for transfer. This requirement may be waived by the agreement of the Parties;

(e) The judgment is final and no other legal proceedings relating to the offence or any other offence are pending in the transferring Party;

(f) The transferring and receiving Parties and the sentenced person all consent to the transfer. Where the sentenced person is incapable of giving consent under the law of the transferring Party, consent may be given by a person entitled to act on their behalf;

(g) Where Australia is the transferring Party, and where the sentenced person was sentenced under the laws of an Australian State or Territory, the State or Territory Government enforcing the sentence consents to the transfer;

(h) Where Australia is the receiving Party, the Government of the Australian State or Territory in which the sentence will be enforced consents to the transfer;

(i) The sentenced person has been fully informed by the receiving Party of any costs associated with the transfer that the receiving Party may seek to recover from the sentenced person in accordance with Article 12(2).

ARTICLE 5
PROCEDURE FOR TRANSFER

(1) The Parties shall endeavour to inform sentenced persons of the substance of this Agreement.

(2)

(a) If the sentenced person wishes to be transferred, they may express such a wish to the transferring Party or the receiving Party, either of whom must inform the other Party in writing.

(b) A request for transfer may be made by the transferring Party or the receiving Party to the other Party.

(c) Requests for transfer shall be in writing and shall include the following information:

(i) the full name, day, month, year and place of birth of the sentenced person;

(ii) a statement of the nationality or residence status of the sentenced person; and

(iii) the location of the sentenced person and current address.

(3) Where a request for transfer has been made, the transferring Party shall provide the receiving Party with the following information:

(a) a statement of the facts upon which the conviction and sentence were based and a statement of the relevant law creating the offence;

(b) the termination date of the sentence, if applicable, and the length of time already served by the sentenced person and any remissions to which they are entitled on account of work done, good behaviour, pre-trial confinement or other reasons;

(c) a copy of the certificate or record of conviction and sentence and, if available, copies of any judgments and sentencing remarks;

(d) details of any request for extradition of the sentenced person that has been made to the transferring Party or of any State that has expressed interest in extraditing the sentenced person or that is likely, in the opinion of the transferring Party, to request extradition;

(e) any corrections, medical or social reports on the sentenced person, information about their treatment in the transferring Party, and any recommendation for their further treatment in the receiving Party; and

(f) any other additional information requested by the receiving Party.

(4) The receiving Party must provide the transferring Party with the following information before transfer, if requested by the transferring Party:

(a) a document or statement indicating that the sentenced person complies with the conditions in Article 4(b) or 4(c);

(b) a statement that the acts or omissions on account of which the sentence has been imposed constitute a criminal offence according to the law of the receiving Party or would constitute such a criminal offence if committed within the jurisdiction of the receiving Party. Alternatively, a statement that the receiving Party waives this requirement to the extent permitted by its domestic law;

(c) a statement describing how the sentenced person's sentence would be enforced by the receiving Party; and

(d) any other additional information.

(5) Either Party shall, as far as possible, provide the other Party, if it so requests, with any relevant information, documents or statements before making a request for transfer or taking a decision on whether or not to agree to a transfer.

(6) Delivery of the sentenced person by the authorities of the transferring Party to those of the receiving Party shall occur on a date and at a place within the territory of the transferring Party as agreed upon by both Parties.

ARTICLE 6
CONSENT OF THE SENTENCED PERSON

(1) The transferring Party shall ensure that the sentenced person consents to the transfer voluntarily and with full knowledge of the legal

consequences thereof. The procedure for giving such consent shall be governed by the law of the transferring Party.

(2) The transferring Party shall afford an opportunity to the receiving Party, if the receiving Party so desires, to verify through an official designated by the receiving Party, prior to the transfer, that the sentenced person's consent to the transfer in accordance with Article 4(f) is given voluntarily and with full knowledge of the legal consequences thereof.

ARTICLE 7
RETENTION OF JURISDICTION

The transferring Party shall retain jurisdiction for the review, revision, modification, cancellation, pardon, amnesty or commutation of convictions and sentences imposed by its courts.

ARTICLE 8
CONTINUED ENFORCEMENT OF SENTENCE

(1) The receiving Party shall enforce the sentence as imposed by the transferring Party.

(2) Notwithstanding the requirements of Article 8(3), the continued enforcement of the sentence after transfer shall be governed by the laws and procedures of the receiving Party.

(3) If the sentence is by its nature or duration incompatible with the law of the receiving Party, the receiving Party may adapt the sentence in accordance with the sentence prescribed by its own law for a similar offence. When adapting the sentence, the appropriate authorities of the receiving Party shall be bound by the findings of fact, insofar as they appear from any opinion, conviction, judgment, or sentence imposed by the transferring Party. The adapted sentence shall be no more severe than that imposed by the transferring Party in terms of nature or duration.

(4) The receiving Party may, if a sentenced person is a juvenile according to its law, treat the sentenced person as a juvenile regardless of their status under the law of the transferring Party.

(5) The receiving Party shall modify or terminate enforcement of the sentence as soon as it is informed of any decision by the transferring Party in accordance with Article 7.

(6) The Parties shall inform the sentenced person in writing of any action or decisions taken by the transferring Party or the receiving Party under paragraphs (2) to (5) of this Article.

ARTICLE 9
INFORMATION ON ENFORCEMENT OF SENTENCE

The receiving Party shall provide information to the transferring Party concerning enforcement of the sentence:

(a) if the sentenced person is granted conditional release;

(b) when it considers enforcement of the sentence to have been completed;

(c) if the sentenced person has escaped from custody, or if the sentenced person dies, before enforcement of the sentence has been completed;

(d) if the transferring Party requests a report.

ARTICLE 10
TRANSIT OF SENTENCED PERSON

If either Party transfers a sentenced person to or from a place outside of its territory the other Party shall, subject to its domestic law, co-operate in facilitating the transit through its territory of such a sentenced person. The Party intending to make such a transfer shall give advance notice to the other Party of such transit.

ARTICLE 11
LANGUAGE

Requests for transfer and accompanying documents shall be accompanied by a translation into an official language of the receiving Party.

ARTICLE 12
EXPENSES

(1) The receiving Party shall bear the expenses of:

(a) the transfer of the sentenced person, except the expenses incurred exclusively in the territory of the transferring Party; and

(b) the continued enforcement of the sentence after transfer.

(2) The receiving Party may, however, seek to recover all or part of the cost of transfer from the sentenced person.

ARTICLE 13
CONSULTATION

The Central Authorities of the Parties may consult with each other to promote the most effective use of this Agreement and to agree upon such practical measures as may be necessary to facilitate the implementation of this Agreement.

ARTICLE 14
SETTLEMENT OF DISPUTES

(1) The Parties shall seek to resolve any dispute arising out of the interpretation, application or implementation of this Agreement through the Central Authorities.

(2) If the Central Authorities are unable to resolve a dispute as envisaged in Article 14 (1), the Parties shall seek to resolve the dispute through diplomatic channels.

ARTICLE 15
TERRITORIAL APPLICATION

This Agreement shall apply to the territory of Australia and the territory of the Socialist Republic of Vietnam.

ARTICLE 16
ENTRY INTO FORCE AND TERMINATION

(1) This Agreement shall enter into force thirty days after the date on which the Parties have notified each other in writing that their respective requirements for the entry into force of the Agreement have been complied with.

(2) This Agreement shall apply to any request for transfer presented after the entry into force of the Agreement even if the sentence was imposed before the date of entry into force of this Agreement.

(3) Either Party may terminate this Agreement at any time by giving notice in writing to the other. In that event the Agreement shall cease to have effect six months after the date of receipt of the notice.

In witness whereof the undersigned, being duly authorised by their respective States have signed this Agreement.

Done in duplicate at Canberra, this thirteenth day of October two thousand and eight in the English and Vietnamese languages, each text being equally authentic.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Lieutenant-General Tran Dai Quang
Vice-Minister of Public Security

FOR AUSTRALIA

Hon. Robert Debus
Minister for Home Affairs